TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2025
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc và bà Nguyễn Ngọc Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu- tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu- tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Hồng T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ G, ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ G, ấp B, xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông T1 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đoàn Thị Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt tuy nhiên tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng trình bày:

Bà T và ông Huỳnh Thanh T1 tự nguyện yêu thương chung sống với nhau và

có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 05/9/2003.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm bà T dành cho ông T1 không còn nên bà T xin ly hôn với ông T1.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Kim T2, sinh năm 2003. Hai con đã thành niên có khả năng lao động, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T khai không có nợ chung;

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T đồng ý nộp toàn bộ án phí ly hôn.

- Bị đơn ông Huỳnh Thanh T1 có đơn xin vắng mặt và tại biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2025, ông T1 trình bày ý kiến:

Ông T1 và bà Đoàn Thị Hồng T tự nguyện yêu thương chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 05/9/2003.

Ông T1 thừa nhận chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng ông, bà đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T xin ly hôn với ông T1 thì ông T1 đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Kim T2, sinh năm 2003. Hai con đã thành niên có khả năng lao động, ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Tân tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của T về việc được ly hôn với ông T1; Về con chung có 02 con chung là Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Kim T2, sinh năm 2003. Hai con đã thành niên có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét giải quyết. Bà T phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Bà Đoàn Thị Hồng T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn T1, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn là ông Huỳnh Văn T1 có nơi cư trú tại tổ G, ấp B, xã B (nay là xã T), huyện V, tỉnh Đồng Nai, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Ông T1, bà T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Ông T1, bà T tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa Ông T1, bà T là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của Ông T1, bà T thì thấy cuộc sống hôn nhân của Ông T1, bà T chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2024, tình cảm vợ chồng không còn, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bà T yêu cầu ly hôn với ông T1 thì ông T1 cũng đồng ý ly hôn. Do đó cuộc sống hôn nhân của ông T1, bà T không có sự yêu thương, tôn trọng; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông T1 là có cơ sở chấp nhận.

2.3. Về con chung: Các đương sự đều thống nhất 02 con chung là Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 2003 và Huỳnh Thị Kim T2, sinh năm 2003. Hai con đã thành niên có khả năng lao động, ông T1, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về nợ chung và tài sản chung: Các đương sự khai không có nợ chung, các đương sự không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của ông T1, bà T trong vụ án này.

[3]. Về án phí ly hôn: Bà T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp.

[4]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Điều 51, 53, 56, 57, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Hồng T. Bà Đoàn Thị Hồng T được ly hôn với ông Huỳnh Văn T1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Hồng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0025198 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Ông T1, bà T có quyền kháng cáo trong hạn thời 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Tâm